

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật
hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số:
25/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình
ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung giữa người yêu cầu:

- Ông Lê Hồng Q, sinh ngày 15/4/1985, CCCD số: 049085002309, địa chỉ:
Thôn H, xã H, thành phố Đ.

- Bà Võ Thị T, sinh ngày 06/7/1996, CCCD số: 049196000153, địa chỉ:
Thôn T, xã T, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Hồng Q và bà Võ Thị T là hôn nhân tự nguyện và
hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày
22/03/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
(Nay là UBND xã Hà Nha, thành phố Đà Nẵng).

[2] Theo đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày
16/9/2025: Về hôn nhân: Ông Lê Hồng Q và bà Võ Thị T yêu cầu Tòa án công nhận
thuận tình ly hôn. Về thỏa thuận nuôi con: Ông Lê Hồng Q và bà Võ Thị T có 01 con
chung là Lê Võ An N, sinh ngày 12/11/2024, ông Q và bà T thỏa thuận giao con
chung Lê Võ An N cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến
khi con thành niên, đủ 18 tuổi; ông Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số
tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ
tháng 10 năm 2025 cho đến khi con thành niên, đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ
chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Lê Hồng Q và
bà Võ Thị T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Hồng Q và bà Võ Thị T thuận tình ly hôn.
- Về thỏa thuận nuôi con: Ông Lê Hồng Q và bà Võ Thị T có 01 con chung là Lê Võ An N, sinh ngày 12/11/2024. Giao con chung Lê Võ An N cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đủ 18 tuổi; ông Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi con thành niên, đủ 18 tuổi.

Ông Lê Hồng Q có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Ông Lê Hồng Q và bà Võ Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0002405 lập ngày 16/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Q và bà T đã nộp đủ.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Đà Nẵng;
- UBND xã Hà Nha, thành phố Đà Nẵng;
- (GCNKH số 19 cấp ngày 22/3/2024);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ALăng Ping